

Số: **3741** /BNN-KHCN

V/v Thực hiện đề tài, dự án thuộc
Chương trình CNSH nông nghiệp

Hà Nội, ngày **02** tháng 07 năm 2009

Kính gửi: Cơ quan và cá nhân chủ trì đề tài, dự án

Triển khai quyết định số 781/QĐ-BNN-KHCN ngày 20 tháng 03 năm 2009 về việc thành lập hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề tài, dự án thuộc Chương trình công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, ngày 07 và 08 tháng 04 năm 2009 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức Hội nghị khoa học đánh giá kết quả thực hiện đề tài, dự án giai đoạn 2007-2008. Căn cứ kết luận của các Hội đồng khoa học công nghệ, thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt và hợp đồng đã được ký kết giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, dự án, thừa lệnh Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường yêu cầu Tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài dự án thực hiện các công việc sau:

1. Nghiêm túc tiếp thu và thực hiện ý kiến đánh giá của Hội đồng khoa học công nghệ để đảm bảo mục tiêu và sản phẩm tạo ra của đề tài, dự án đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về kết quả tiếp thu, thực hiện (văn bản đính kèm).
2. Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường triển khai các thủ tục cần thiết liên quan đến việc kéo dài thời gian thực hiện đối với đề tài, dự án được Hội đồng khoa học kiến nghị kéo dài thời gian thực hiện.
3. Thực hiện nghiêm túc quy định về việc quản lý đề tài, dự án khoa học công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm công tác tổng hợp lưu giữ hồ sơ gốc, báo cáo định kỳ, kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện, nghiệm thu khối lượng công việc và quyết toán kinh phí hàng năm.
4. Nghiên cứu Thông tư hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đánh giá nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước (Thông tư số 12/2009/TT-BKHCN ngày 08.05.2009) để tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở và chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu cấp Nhà nước đảm bảo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Bùi Bá Bổng (để b/c)
- Vụ Tài chính;
- Lưu VT: Vụ KHCN&MT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



Nguyễn Tấn Hình

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CÔNG
NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP, THỦY SẢN**

(Kèm theo công văn số **37.4.1...../BNN-KHCN** ngày **02** tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT)

Đơn vị: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ✓



TT	Tên đề tài, dự án	Người chủ trì	Đánh giá của Hội đồng
1	Tạo dòng ngô biến đổi gen kháng sâu và kháng thuốc diệt cỏ	TS. Nguyễn Văn Đồng, Viện Di truyền nông nghiệp	Nội dung, tiến độ thực hiện và sản phẩm tạo ra đạt yêu cầu. Đề tài cần đánh giá Southern Blot các dòng mang gen; phân tích thêm chỉ tiêu protein Bt và thực hiện các Biotest kháng sâu để chứng minh hiệu quả chuyển gen.
2	Chọn tạo giống lúa thuần kháng bệnh bạc lá bằng công nghệ chỉ thị phân tử	PGS.TS. Vũ Đức Quang, Viện Di truyền nông nghiệp	Nội dung, tiến độ và sản phẩm tạo ra đạt yêu cầu. Đề tài cần làm rõ hơn kết quả đánh giá kiểu hình; quy trình MAS và sử dụng GRAMENE để khuếch đại vùng planking marker.
3	Nghiên cứu tạo giống bèo tấm và nấm men tái tổ hợp mang kháng nguyên H5N1 phòng chống bệnh cúm gia cầm	PGS.TS. Lê Huy Hàm, Viện Di truyền nông nghiệp	Nội dung, tiến độ và sản phẩm tạo ra đạt yêu cầu. Đề tài cần làm thêm xét nghiệm "bioavailability"; tiến hành nhanh việc đưa vector vào chủng Agrobacterium và triển khai công việc chuyển gen đích vào bèo tấm. Chủ nhiệm đề tài lưu ý xem xét vấn đề thay đổi mã của gen virus (HA) cho phù hợp với hệ mã của bèo tấm để sản xuất kháng nguyên tốt hơn.
4	Phân lập và thiết kế các vector mang gen điều khiển tính chịu hạn phục vụ công tác tạo giống cây chuyển gen.	TS. Phạm Xuân Hội, Viện Di truyền nông nghiệp	Đề tài triển khai đúng tiến độ, nội dung đã thực hiện và sản phẩm tạo ra đảm bảo yêu cầu. Cần kiểm tra đánh giá biểu hiện của gen phân lập trên cây mô hình (lúa) và định hướng chuyển vào cây trồng khác (ngô). Khối lượng công việc thực hiện nhiều, đề nghị gia hạn thời gian thực hiện thêm 6 tháng. Chủ nhiệm đề tài cần quan tâm đến vấn đề bản quyền để tránh rắc rối sau này (vì sản phẩm của đề tài là nguyên liệu cho các đề tài khác sử dụng)
5	Tạo giống lúa thuần kháng rầy nâu bằng CN chỉ thị phân tử.	TS. Lưu Thị Ngọc Huyền, Viện Di truyền NN	Đề tài thực hiện đúng mục tiêu, đạt yêu cầu về tiến độ và sản phẩm, cần tiếp tục duy trì, đẩy nhanh tiến độ khảo nghiệm và kiểm tra tính kháng.
6	Chọn giống bông vải kháng bệnh xanh lùn bằng chỉ thị phân tử	TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy, Viện Di truyền nông nghiệp	Đề tài đã thực hiện đúng tiến độ, kết quả có ý nghĩa khoa học và thực tiễn. Genome bông vải rất phức tạp, do vậy cần tập trung vào việc xây dựng quần thể con lai phục vụ thành lập bản đồ di truyền và chú ý giải quyết vấn đề về khác biệt di truyền giữa giống bông cỏ và bông luồn để kết quả của đề tài có khả năng ứng dụng tốt.
7	Nghiên cứu chọn	TS. Lã Tuấn	Đề tài thực hiện đúng tiến độ. Nội dung thực hiện

	tạo giống chè năng suất cao, chất lượng tốt nhờ chỉ thị phân tử và công nghệ cứu phôi.	Nghĩa, Viện Di truyền nông nghiệp	nghiên cứu, đề nghị tiếp tục duy trì và đẩy nhanh tiến độ hướng đến sản phẩm chủ yếu phải đạt theo yêu cầu
8	Nghiên cứu tạo giống bưởi và cam không hạt bằng công nghệ sinh học	PGS.TS. Đỗ Năng Vịnh, Viện Di truyền nông nghiệp	Đề tài thực hiện đúng các nội dung đăng ký. Một số kết quả có tính định hướng, có giá trị. Đề tài cần bám sát nội dung đặt hàng là các giống cam, quýt bản địa và xem lại việc lai tạo 3n/dòng bố là tứ bội hay nhị bội. Sản phẩm tạo ra của đề tài cần điều chỉnh là giống đưa vào khảo nghiệm thay cho giống đưa vào sản xuất.
9	Nghiên cứu phát triển chế phẩm sinh học phòng trừ tuyến trùng và nấm bệnh vùng rễ cà phê và hồ tiêu	TS. Lê Văn Trinh, Viện Bảo vệ thực vật	Đề tài đã triển khai đúng tiến độ, sản phẩm tạo ra đáp ứng yêu cầu. Kết quả chưa có số liệu nghiên cứu trên cây cà phê và thiếu nội dung định loại vi sinh vật bằng kỹ thuật sinh học phân tử. Đề tài cần tập trung nghiên cứu phòng trừ nấm Phytophthora.
10	Ứng dụng các sản phẩm công nghệ sinh học bảo vệ thực vật để xây dựng vùng sản xuất rau an toàn	TS. Nguyễn Hồng Sơn, Viện Môi trường nông nghiệp	Dự án thực hiện đảm bảo nội dung, tiến độ. Sản phẩm dự án đủ về số lượng chủng loại. Đề dự án được nghiệm thu thành công cần tập trung làm rõ các nội dung theo mục tiêu chính của dự án.
11	Nghiên cứu phát triển chế phẩm vi sinh vật xử lý nhanh phế thải chăn nuôi	TS. Bùi Huy Hiền, Viện Thổ nhưỡng nông hoá	Đề tài đã thực hiện tốt nội dung đã được phê duyệt, đáp ứng mục tiêu đề ra. Sản phẩm tạo ra đảm bảo số lượng theo đăng ký. Đề bảo đảm tính khoa học và giá trị thực tiễn đề tài cần làm rõ về công nghệ xử lý, chế phẩm xử lý nhanh phế thải rắn (thời gian xử lý, các chỉ tiêu chất lượng phế thải sau xử lý, mức độ giảm mùi hôi), chất lượng nước thải sau xử lý đối với chất thải lỏng sau biogas. Cần so sánh chất lượng và hiệu quả so với các sản phẩm tương tự trên thị trường và làm rõ khả năng ứng dụng trong sản xuất với các quy mô khác nhau.
12	Nghiên cứu một số chế phẩm vi sinh vật sử dụng trong phòng trừ bệnh héo xanh dưa hấu và vùng	TS. Lê Như Kiều, Viện Thổ nhưỡng nông hoá	Đề tài cơ bản thực hiện đảm bảo nội dung, tiến độ và yêu cầu sản phẩm. Để đảm bảo yêu cầu đối với sản phẩm cuối cùng, đề tài cần tập trung bám sát mục tiêu đề ra là kiểm soát bệnh héo xanh do vi khuẩn (không phải héo vàng do nấm). Đề tài cần làm rõ bản chất hoạt chất ức chế vi khuẩn héo xanh; các chủng vi khuẩn đối kháng sử dụng trong sản xuất chế phẩm cần được đánh giá độc tính và sự an toàn đối với người, động vật và môi trường. Mức độ hạn chế bệnh héo xanh của chế phẩm chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện.
13	Tạo giống lúa thơm bằng chỉ thị	TS. Phạm Quang Duy,	Đề tài đã thực hiện được 2 nội dung: công nghệ đơn bội và chỉ thị phân tử; cần kiểm tra quy trình chọn

	phân tử	Viện cây lương thực và cây thực phẩm	tạo bằng chỉ thị phân tử, đảm bảo các bước theo tiêu chuẩn chung, kiểm tra lại các chỉ thị phân tử và giá trị sử dụng; kiểm tra lại các chỉ thị phân tử về tính liên kết với tính trạng thơm ở thế hệ F2,F3, kiểm tra đánh giá kiểu hình và đánh giá mối tương quan giữa sự có mặt của gen với hàm lượng chất thơm. Kết luận marker phân biệt kiểu gen thơm và không thơm chính xác 100% là chưa đủ cơ sở khoa học.
14	Nghiên cứu tạo dòng đơn bội kép ớt, đùn ghọt phục vụ chọn tạo giống có ưu thế lai	PGS.TS. Trần Khắc Thi, Viện nghiên cứu rau quả	Tiến độ thực hiện đề tài còn chậm, cần đẩy nhanh tiến độ để đảm bảo tạo sản phẩm theo đăng ký. Đề tài cần tập trung vào các vấn đề sau: Lập lại quy trình tạo cây đơn bội để kiểm chứng; đánh giá các dòng đơn bội và đơn bội kép chuẩn; đánh giá và chọn vật liệu phù hợp cho tạo giống ưu thế lai trước khi tạo dòng đơn bội kép phục vụ lai tạo. Sản phẩm tạo ra của đề tài là các dòng thuần đơn bội kép sử dụng làm bố mẹ để tạo các giống lai F1.
14	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học của Hà Lan trong chọn lọc, nhân giống và điều khiển sinh trưởng, ra hoa cho cây hoa lily và loa kèn	TS. Trịnh Khắc Quang, Viện nghiên cứu rau quả	Đề tài đã thực hiện được nhiều nội dung nghiên cứu, tiếp thu được kỹ thuật lai hữu tính của Hà lan. Đề tài cần bổ sung cơ sở pháp lý về tiếp nhận công nghệ của Hà Lan và giới thiệu về công nghệ này, chú ý tập trung vào các cặp lai mà bố mẹ đã được đánh giá bằng kỹ thuật phân tử để có thể áp dụng kỹ thuật này trong đánh giá con lai tạo ra. Phương pháp đột biến thực nghiệm đối với hoa lily không phù hợp, đề tài không nên thực hiện nội dung đột biến.
16	Hoàn thiện hệ thống sản xuất giống hoa (lan, hồng môn, đồng tiền, lily, cúc) bằng công nghệ nuôi cấy mô quy mô công nghiệp và phát triển vùng sản xuất hoa hàng hoá ở Đồng Bằng Sông Hồng	TS. Đặng Văn Đông, Viện nghiên cứu rau quả	Dự án đã thực hiện tốt nội dung đã được phê duyệt, đáp ứng mục tiêu đề ra. Sản phẩm của dự án đủ về số lượng theo đăng ký. Dự án đã hình thành được hệ thống cung cấp và tiêu thụ sản phẩm đạt hiệu quả cao. Dự án cần làm nội dung hoàn thiện công nghệ so sánh với những quy trình cũ; làm nổi bật hơn công nghệ nuôi cấy mô trong hệ thống sản xuất giống hoa hàng hoá và bổ sung các thông số về kết quả nhân giống invitro. Đề nghị cho miễn giảm phần sản phẩm đã thiệt hại do lũ lụt xảy ra tháng 10/2008.